

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3360/TTr-SLĐTBXH ngày 21 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng hỗ trợ: Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (không thuộc diện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế).

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

1. Mức hỗ trợ: Ngoài mức hỗ trợ 70% từ ngân sách trung ương; ngân sách tỉnh và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có), cụ thể:

Năm 2023 hỗ trợ thêm 15% mức đóng Bảo hiểm y tế, còn lại đối tượng phải đóng 15%.

Năm 2024 hỗ trợ thêm 10% mức đóng Bảo hiểm y tế, còn lại đối tượng phải đóng 20%.

Năm 2025 hỗ trợ thêm 05% mức đóng Bảo hiểm y tế, còn lại đối tượng phải đóng 25%.

2. Thời gian thực hiện: từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hàng năm lập dự toán và tổng hợp đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do nhà nước đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/01/2023.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ LĐTBXH;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, tp;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT-TH tỉnh
- Trung tâm CNTT và truyền thông;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;
- Lưu: VT. NVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Long Biên